

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **661** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **25** tháng **6** năm **2014**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm Việt Nam đã được Đại hội lần thứ III của Hội thông qua ngày 01 tháng 12 năm 2012.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Tiến Dĩnh**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)  
HỘI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM  
VIỆT NAM**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 664 /QĐ – BNV ngày 25 tháng 6 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi và biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Hội Khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Association of Food Science and Technology.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VAFoST.
4. Biểu tượng:



**Điều 2. Tôn chỉ và mục đích**

Hội Khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức và công dân hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm, tự nguyện đóng góp trí tuệ, sức lực nhằm bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc xây dựng và không ngừng phát triển ngành lương thực, thực phẩm Việt Nam.

**Điều 3. Địa vị pháp lý và trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Hà Nội.

#### **Điều 4. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi toàn quốc trong lĩnh vực phổ biến kiến thức, nghiên cứu, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm và các lĩnh vực liên quan đến khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai và minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội .

### **Chương II**

#### **QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và của ngành lương thực, thực phẩm theo quy định của pháp luật. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề, truyền nghề; tổ chức các hoạt động dịch vụ khác và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan và tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí do hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh và dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng; ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động; báo cáo cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được Bộ Nội vụ phê duyệt. Không lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển ngành lương thực, thực phẩm, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, tập huấn kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện cho hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội và của ngành lương thực, thực phẩm theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại và tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của Điều lệ và của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

## **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm: Hội viên chính thức và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam đang hoạt động trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội;

b) Hội viên danh dự:

Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội có công lao đối với ngành lương thực, thực phẩm nói chung và với Hội nói riêng, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội thì Hội công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ này, Ban Chấp hành Hội quy định tiêu chuẩn hội viên chính thức.

3. Thủ tục kết nạp hội viên chính thức và hội viên danh dự do Ban Chấp hành Hội quy định.

**Điều 9. Quyền của hội viên chính thức**

1. Được cấp thẻ hội viên.

2. Tham gia sinh hoạt, đóng góp ý kiến, thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội.

3. Ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo Hội.

4. Được Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp khi có yêu cầu.

5. Được hưởng các quyền lợi về tinh thần và vật chất do hoạt động của Hội mang lại.

6. Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong công tác Hội.

7. Được xin ra khỏi Hội.

8. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

**Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên chính thức**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ và quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin và báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

**Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên và thủ tục ra khỏi Hội**

1. Thủ tục và thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Các tổ chức, cá nhân quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Điều lệ này có nguyện vọng trở thành hội viên Hội phải có đơn (theo mẫu của Hội) gửi Ban Chấp hành Hội;

b) Thẩm quyền kết nạp hội viên mới do Ban Chấp hành Hội quyết định.

2. Thủ tục xin ra khỏi Hội:

a) Hội viên chính thức và hội viên danh dự có nguyện vọng xin ra khỏi Hội phải có đơn xin ra khỏi Hội (theo mẫu của Hội) gửi Ban Chấp hành Hội;

b) Ban Chấp hành Hội thông báo danh sách hội viên ra khỏi Hội tại kỳ họp Ban Chấp hành gần nhất.

3. Chấm dứt tư cách hội viên

- Hội viên tổ chức bị chấm dứt tư cách hội viên khi bị cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước đình chỉ hoạt động, giải thể hoặc buộc tuyên bố phá sản. Trường hợp bị đình chỉ tạm thời hoạt động trong một thời hạn thì quyền lợi của hội viên chỉ tiếp tục khi được phép hoạt động trở lại.

- Hội viên cá nhân bị chấm dứt tư cách hội viên trong trường hợp bị chết, bị tòa án tuyên phạm tội hình sự và bản án đó có hiệu lực pháp luật.

- Hội viên bị chấm dứt tư cách có quyền khiếu nại lên Đại hội và quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

## **Chương IV TỔ CHỨC HỘI**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.

2. Ban Chấp hành Hội.

3. Ban Thường vụ Hội.

4. Thường trực Hội.

5. Ban Kiểm tra Hội.

6. Liên chi hội, chi hội, Văn phòng và các đơn vị trực thuộc của Hội.

### **Điều 13. Đại hội đại biểu toàn quốc, đại hội bất thường và hội nghị thường niên**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, do Ban Chấp hành triệu tập 05 (năm) năm một lần với sự tham gia ít nhất của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức, Đại hội có nhiệm vụ:

a) Đề ra phương hướng hoạt động của Hội và thảo luận, góp ý báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

b) Giới thiệu, đề cử và bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

c) Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội (nếu có);

d) Thảo luận và quyết định những vấn đề kinh tế, tài chính của Hội;

đ) Thảo luận và thông qua nghị quyết của Đại hội.

2. Đại hội bất thường: Được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

3. Hội nghị thường niên: Căn cứ vào tình hình hoạt động cụ thể, Hội có thể tổ chức hội nghị thường niên của Hội 01 (một) năm 01 lần để tổng kết đánh giá hoạt động của Hội và phương hướng hoạt động cho năm tiếp theo.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quyết định hình thức biểu quyết do đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

Ban Chấp hành Hội lãnh đạo và điều hành tổ chức, hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định và ủy viên Ban Chấp hành phải là hội viên chính thức của Hội. Ban Chấp hành Hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Thực hiện các nghị quyết Đại hội, đề ra chủ trương công tác và phương hướng hoạt động của Hội cả nhiệm kỳ và trong từng thời kỳ; quyết định hội phí, tài chính của Hội;

2. Quy định về thủ tục, trình tự kết nạp, khai trừ hội viên ra khỏi Hội; khen thưởng, kỷ luật các tổ chức và hội viên; Quy định về quản lý tài sản, tài chính của Hội;

3. Thành lập hoặc giải thể các chi hội, liên chi hội và các tổ chức trực thuộc Hội; việc thành lập, giải thể các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật;

4. Khi cần thiết, Ban Chấp hành Hội có quyền bầu bổ sung, miễn nhiệm, cho rút khỏi danh sách ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ. Số lượng bổ sung không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội bầu. Việc bổ sung, thay thế, miễn nhiệm, cho rút khỏi danh sách ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ phải trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội và phải có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành tán thành;

5. Các quyết định của Ban Chấp hành chỉ được ban hành khi có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

6. Ban Chấp hành một năm họp một lần; khi cần họp bất thường do Ban Thường vụ triệu tập và phải có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Thường vụ yêu cầu mới triệu tập họp.

7. Ban Chấp hành Hội quy định thủ tục, tiêu chuẩn và bầu các chức danh lãnh đạo Hội (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ban Thường trực), xác định mối quan hệ giữa các chức danh lãnh đạo Hội với Ban Chấp hành Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội và Thường trực Hội**

1. Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các uỷ viên Thường vụ. Số lượng Phó Chủ tịch và các uỷ viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội quy định. Ban Thường vụ họp 06 (sáu) tháng một lần.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành và các công việc thường xuyên của Hội;

b) Chỉ đạo, theo dõi, phối hợp hoạt động của các hội viên, chi hội, Ban Kiểm tra, các tiểu ban chuyên môn nghiệp vụ của Hội;

c) Các quyết định của Ban Thường vụ Hội chỉ được ban hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số uỷ viên Ban Thường vụ tán thành.

2. Thường trực Hội gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Chánh Văn phòng. Thường trực Hội có nhiệm vụ giải quyết công việc thường xuyên của Hội, đề xuất ý kiến và dự thảo các tài liệu sẽ thảo luận tại các phiên họp Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hội. Thường trực Hội họp 02 (hai) tháng một lần, khi cần họp bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập.

### **Điều 16. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Hội**

1. Chủ tịch Hội là người đại diện về mặt pháp lý của Hội trước pháp luật. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

a) Lãnh đạo và điều hành công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Phân công các Phó Chủ tịch phụ trách từng mặt công tác của Hội;

d) Ký quyết định thành lập liên chi hội, chi hội và các tổ chức trực thuộc Hội;

đ) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về mọi hoạt động của Hội.

2. Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký thay mặt Chủ tịch điều hành công việc hàng ngày của Hội.

3. Các Phó Chủ tịch khác giúp Chủ tịch phụ trách một số lĩnh vực công tác; thay mặt Chủ tịch thực hiện một số việc khi được Chủ tịch uỷ quyền; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các việc được Chủ tịch phân công.

4. Tổng Thư ký Hội tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Hội trong việc triển khai thực hiện toàn bộ chương trình công tác của Hội.

### **Điều 17. Ban Kiểm tra**



1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết. Ban Kiểm tra Hội gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội quyết định. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành Hội. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra là 05 (năm) năm và hoạt động độc lập với Ban Chấp hành Hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra việc thi hành Điều lệ Hội, việc thực hiện các nghị quyết Đại hội, nghị quyết của Ban Chấp hành và của Ban Thường vụ Hội;

b) Kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức trực thuộc Hội;

c) Kiểm tra hoạt động của các liên chi hội, chi hội thuộc Hội;

d) Đề xuất, kiến nghị xử lý khiếu nại, tố cáo của các tổ chức Hội và hội viên. Kết quả kiểm tra phải báo cáo kịp thời bằng văn bản về Ban Chấp hành Hội để xem xét, xử lý theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật;

5. Ban Kiểm tra họp 06 (sáu) tháng một lần.

6. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành.

### **Điều 18. Văn phòng Hội**

Văn phòng Hội là cơ quan chuyên trách trực thuộc Ban Chấp hành và do Ban Chấp hành Hội quyết định thành lập. Văn phòng Hội có nhiệm vụ thực hiện các công việc hành chính; quản lý tài sản, tài chính của Hội; được tổ chức và hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành phê duyệt. Văn phòng Hội có trách nhiệm lập và lưu giữ hồ sơ, tài liệu về tổ chức, hoạt động và tài chính của Hội. Văn phòng Hội gồm: Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng đại diện Văn phòng và nhân viên chuyên trách.

### **Điều 19. Liên chi hội**

1. Các chi hội trong phạm vi một ngành, một khu vực hành chính thường xuyên có mối liên hệ về chuyên môn, cùng lĩnh vực hoạt động có thể tổ chức thành liên chi hội để phối hợp, hỗ trợ hoạt động và tổ chức hoạt động giao lưu giữa các chi hội.

2. Liên chi hội do Ban Chấp hành Hội ra quyết định thành lập. Trình tự thủ tục thành lập liên chi hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Liên chi hội bầu Liên chi hội trưởng, các Liên chi hội phó và các ủy viên. Ban Chấp hành Hội ra quyết định công nhận ban lãnh đạo liên chi hội. Liên chi hội không phải là một cấp của Hội.

3. Liên chi hội tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Hội quy định.

## **Điều 20. Chi hội**

1. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội. Mỗi cơ sở có từ 5 hội viên trở lên được thành lập chi hội. Việc thành lập chi hội do Ban Chấp hành Hội quyết định.

2. Chi hội có trách nhiệm:

a) Quản lý hội viên, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Hội;

b) Tập hợp, phản ánh các nguyện vọng, kiến nghị của hội viên với lãnh đạo Hội;

c) Mỗi chi hội bầu Ban Chấp hành Chi hội và bầu chi hội trưởng, chi hội phó, số lượng ủy viên Ban Chấp hành từ 3 - 5 người; nếu chi hội có số hội viên dưới 10 người chỉ bầu chi hội trưởng. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành chi hội là 5 năm;

d) Chi hội họp 06 (sáu) tháng một lần; cuối năm báo cáo kết quả hoạt động về Văn phòng Hội;

e) Thực hiện quy chế về tổ chức và hoạt động của Chi hội, quy chế do Ban Chấp hành Hội quy định.

## **Điều 21. Các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội**

1. Khi cần thiết Hội thành lập các ban chuyên môn hoặc các tổ chức trực thuộc Hội. Việc thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội thực hiện theo quy định của pháp luật;

2. Các ban chuyên môn thực hiện theo Điều lệ Hội và quy chế do Ban Thường vụ Hội quy định;

3. Các tổ chức trực thuộc Hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội và quy chế của tổ chức trực thuộc do Ban Chấp hành Hội quy định.

## **Chương V TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA HỘI**

### **Điều 22. Tài sản và tài chính của Hội**

1. Tài sản của Hội bao gồm tiền và hiện vật. Nguồn thu của Hội gồm có:

a) Hội phí của Hội viên;

b) Các nguồn thu do hoạt động của các tổ chức trực thuộc Hội đóng góp theo quy định của pháp luật;

c) Các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

d) Các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Khoản chi:

a) Chi cho các hoạt động do Hội tổ chức hoặc tham gia;

b) Chi phí hành chính;

c) Trả lương, phụ cấp cho cán bộ, nhân viên Văn phòng Hội, cán bộ lãnh đạo và phụ trách các ban chuyên môn, nghiệp vụ của Hội;

d) Chi phí mua sắm trang thiết bị và phương tiện làm việc cho lãnh đạo Hội và Văn phòng Hội.

### **Điều 23. Quản lý tài sản và tài chính**

1. Tài sản và tài chính của Hội được quản lý theo quy định của pháp luật và theo quy chế quản lý tài sản, tài chính do Ban Chấp hành Hội quy định;

2. Tài chính của Hội phải được báo cáo công khai trong các kỳ Đại hội hoặc Ban Chấp hành Hội.

3. Khi Hội giải thể việc giải quyết tài sản, tài chính của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Hội viên và các tổ chức của Hội có thành tích được Hội khen thưởng hoặc đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua và khen thưởng.

2. Cá nhân, cơ quan, tổ chức không thuộc Hội nếu có nhiều đóng góp cho sự phát triển Hội được Hội khen thưởng.

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng.

#### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Hội viên và các tổ chức của Hội vi phạm Điều lệ Hội, tùy theo mức độ sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, cách chức, đến khai trừ khỏi danh sách của Hội hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 26. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ**

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Hội Khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm Việt Nam gồm 7 (bảy) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều, đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Hội (2012-2017) thông qua ngày 01 tháng 12 năm 2012 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Khoa học và công nghệ lương thực, thực phẩm Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện Điều lệ Hội./.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Nguyễn Tiến Dĩnh*  
**Nguyễn Tiến Dĩnh**